

Số **72** /2021/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày **22** tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính Nhà nước, viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập và Chủ tịch Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ từ hạng III trở xuống;
Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định 159/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 115/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính Nhà nước, viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập và Chủ tịch Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ từ hạng III trở xuống; Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh Ninh Bình

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2022 và thay thế Quyết định số 961/2003/QĐ-UB ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo và Quyết định số 988/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch các Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, các VP.

LQ_VP7_NV.2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tông Quang Thìn



QUY ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính Nhà nước, viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập và Chủ tịch Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ từ hạng III trở xuống; Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh Ninh Bình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **72** /2021/QĐ-UBND
ngày **22** tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính Nhà nước, viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập và Chủ tịch Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ từ hạng III trở xuống; Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh Ninh Bình.

2. Không áp dụng đối với chức vụ, chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định và chức vụ, chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chi cục trưởng và tương đương, Phó Chi cục trưởng và tương đương.
2. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
3. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Trưởng, Phó các khoa, phòng, ban và tương đương thuộc Chi cục và thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập.
5. Chủ tịch Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ từ hạng III trở xuống; Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là người quản lý doanh nghiệp Nhà nước).
6. Các chức vụ, chức danh khác theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định bảo đảm dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Tuân thủ quy định phân cấp về công tác tổ chức cán bộ của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, vị trí việc làm, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; căn cứ vào phẩm chất đạo đức, năng lực sở trường của cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp Nhà nước; đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và người quản lý doanh nghiệp Nhà nước; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị.

5. Cấp nào có thẩm quyền bổ nhiệm thì cấp đó có thẩm quyền bổ nhiệm lại, không bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái và quyết định việc từ chức, miễn nhiệm.

6. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một nội dung thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Điều 4. Trách nhiệm và thẩm quyền

1. Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 43, Điều 44 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và quy định phân cấp về công tác tổ chức cán bộ.

2. Đối với viên chức quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và quy định phân cấp về công tác tổ chức cán bộ.

3. Đối với người quản lý doanh nghiệp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Chương II

BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU ỨNG CỬ, LUÂN CHUYỂN, ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI, TỪ CHỨC, THÔI GIỮ CHỨC VỤ, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM

Mục 1

THỜI HẠN GIỮ CHỨC VỤ, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU ỨNG CỬ

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

1. Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ;

2. Đối với viên chức quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

3. Đối với người quản lý doanh nghiệp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Điều 6. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể

1. Đối với các chức vụ, chức danh quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Điều 2 Quy định này đáp ứng yêu cầu sau:

a) Tiêu chuẩn, điều kiện chung về bổ nhiệm tại khoản 1 Điều 5 Quy định này (đối với công chức được đề nghị bổ nhiệm); khoản 2 Điều 5 Quy định này (đối với viên chức được đề nghị bổ nhiệm);

b) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên và đáp ứng yêu cầu Bản mô tả công việc, khung năng lực ngạch công chức đối với công chức được đề nghị bổ nhiệm. Đáp ứng yêu cầu bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức được đề nghị bổ nhiệm;

c) Các chức vụ, chức danh yêu cầu có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên:

Các chức vụ, chức danh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quy định này;

Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập;

Cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Phó hiệu trưởng các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở; Phó Giám đốc các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện; cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp được xếp hạng IV trở lên (trừ Phó Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học);

Trưởng, Phó các phòng, ban và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với người quản lý doanh nghiệp Nhà nước quy định tại Khoản 5 Điều 2 Quy định này: Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện chung về bổ nhiệm tại Khoản 3 Điều 5 Quy định này và quy định khác của pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm đối với người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp.

3. Trường hợp Bộ, ngành Trung ương có quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm thì áp dụng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Bộ, ngành Trung ương và theo Quy định này.

Điều 7. Thời hạn giữ chức vụ; bổ nhiệm trong trường hợp khác

1. Thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho mỗi lần bổ nhiệm là 05 năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực, trừ trường hợp thời hạn dưới 05 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với công chức không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật chuyên ngành; thời hạn giữ chức vụ quản lý đối với viên chức thực hiện theo quy định của pháp luật

chuyên ngành; thời hạn giữ chức vụ đối với người quản lý doanh nghiệp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

3. Bổ nhiệm trong trường hợp khác đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ; đối với viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; đối với người quản lý doanh nghiệp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Mục 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỔ NHIỆM

Điều 8. Xin chủ trương bổ nhiệm

1. Căn cứ quy định phân cấp về công tác tổ chức cán bộ, cơ quan, tổ chức có nhu cầu bổ nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền bằng văn bản về chủ trương, số lượng, nguồn nhân sự và dự kiến phân công công tác đối với nhân sự được dự kiến bổ nhiệm.

2. Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về chủ trương bổ nhiệm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan, tổ chức.

3. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày có văn bản đồng ý về chủ trương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tiến hành các bước quy trình nhân sự tại Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Quy định này. Trong từng bước quy trình nhân sự có các mẫu Phiếu giới thiệu kèm theo, gồm:

a) Mẫu số 1: danh sách trích ngang nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, trong quy hoạch đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, tại Hội nghị tập thể lãnh đạo ở bước 1.

b) Mẫu số 2: phiếu giới thiệu tại Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng ở bước 2.

c) Mẫu số 3: phiếu giới thiệu tại Hội nghị tập thể lãnh đạo ở bước 3.

d) Mẫu số 4: phiếu lấy ý kiến tại Hội nghị lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt về nhân sự ở bước 4.

đ) Mẫu số 5: phiếu biểu quyết tại Hội nghị tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự ở bước 5.

e) Mẫu số 6: phiếu biểu quyết nhân sự tại Hội nghị tập thể lãnh đạo khi bổ nhiệm nhân sự từ nơi khác.

4. Đối với người quản lý doanh nghiệp Nhà nước thực hiện theo Điều 29 Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Điều 9. Quy trình bổ nhiệm từ nguồn nhân sự tại chỗ đối với công chức

Quy trình bổ nhiệm từ nguồn nhân sự tại chỗ đối với công chức thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của

Chính phủ. Thành phần triệu tập tham dự hội nghị ở các bước trong quy trình bổ nhiệm được thực hiện như sau:

1. Hội nghị tập thể lãnh đạo tại bước 1, bước 3 và bước 5

a) Đối với chức danh Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và tương đương, thành phần gồm: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng, Trưởng bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ. Chi cục trưởng (Phó Chi cục trưởng nếu thực hiện quy trình bổ nhiệm Chi cục trưởng) thực hiện chủ trì hội nghị.

b) Đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc sở, ban, ngành (gọi chung là sở), thành phần gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc sở; Trưởng bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ. Giám đốc (Thủ trưởng) sở thực hiện chủ trì hội nghị.

c) Đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Chi cục, thành phần gồm: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng, Trưởng bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ. Chi cục trưởng thực hiện chủ trì hội nghị.

2. Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng ở bước 2

a) Đối với chức danh Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và tương đương, thành phần gồm: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy (nếu không có Thường vụ) hoặc Bí thư, Phó Bí thư (nếu không có cấp ủy) của tổ chức đảng Chi cục; Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc chi cục; trưởng các đơn vị trực thuộc chi cục (nếu có). Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự. Chi cục trưởng (Phó Chi cục trưởng nếu thực hiện quy trình bổ nhiệm Chi cục trưởng) thực hiện chủ trì hội nghị.

b) Đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc sở, thành phần gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc sở, Thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy (nếu không có Thường vụ) hoặc Bí thư, Phó Bí thư (nếu không có cấp ủy) của tổ chức đảng cơ quan sở; Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc sở; Trưởng các đơn vị trực thuộc sở. Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự. Giám đốc (Thủ trưởng) sở thực hiện chủ trì hội nghị.

c) Đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Chi cục, thành phần gồm: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy (nếu không có Thường vụ) hoặc Bí thư, Phó Bí thư (nếu không có cấp ủy) của tổ chức đảng Chi cục; Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục; trưởng các đơn vị trực thuộc chi cục (nếu có). Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự. Chi cục trưởng thực hiện chủ trì hội nghị.

3. Hội nghị lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt ở bước 4

a) Đối với chức danh Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và tương đương, thành phần gồm: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng, Thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy

(nếu không có thường vụ) hoặc Bí thư, Phó Bí thư (nếu không có cấp ủy) của tổ chức đảng Chi cục; Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của Chi cục; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Chi cục; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc Chi cục (nếu có). Đối với Chi cục có dưới 30 người hoặc không có tổ chức cấu thành thì thành phần tham dự hội nghị giới thiệu nhân sự gồm toàn thể công chức của Chi cục. Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự. Chi cục trưởng (Phó Chi cục trưởng nếu thực hiện quy trình bổ nhiệm Chi cục trưởng) thực hiện chủ trì hội nghị.

b) Đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc sở, thành phần gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc sở, Thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy (nếu không có Thường vụ) hoặc Bí thư, Phó Bí thư (nếu không có cấp ủy) của tổ chức đảng cơ quan Sở; Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội thuộc sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc sở; cấp trưởng, cấp phó đơn vị trực thuộc sở. Đối với sở có dưới 30 người hoặc không có tổ chức cấu thành thì thành phần tham dự gồm toàn thể công chức của sở. Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự. Giám đốc (Thủ trưởng) sở thực hiện chủ trì hội nghị.

c) Đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Chi cục, thành phần gồm: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Thường vụ cấp cùng cấp ủy hoặc cấp ủy (nếu không có Thường vụ) hoặc Bí thư, Phó Bí thư (nếu không có cấp ủy) của tổ chức đảng Chi cục; Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của Chi cục; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Chi cục; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc Chi cục (nếu có). Đối với Chi cục có dưới 30 người hoặc không có tổ chức cấu thành thì thành phần tham dự hội nghị giới thiệu nhân sự gồm toàn thể công chức của Chi cục. Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự. Chi cục trưởng thực hiện chủ trì hội nghị.

Điều 10. Quy trình bổ nhiệm từ nguồn nhân sự tại chỗ đối với viên chức

Quy trình bổ nhiệm từ nguồn nhân sự tại chỗ đối với viên chức thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ. Thành phần triệu tập tham dự hội nghị ở các bước trong quy trình bổ nhiệm được thực hiện như sau:

1. Hội nghị tập thể lãnh đạo tại bước 1, bước 3 và bước 5

a) Đối với chức danh người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập, thành phần gồm: người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; người đứng đầu bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của đơn vị sự nghiệp công lập. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập (cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nếu thực hiện quy trình bổ nhiệm cấp trưởng đơn vị) thực hiện chủ trì hội nghị.

b) Đối với chức danh Trưởng, Phó các khoa, phòng, ban và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập, thành phần gồm: người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; người đứng đầu bộ phận tham mưu về công

tác tổ chức cán bộ của đơn vị sự nghiệp công lập. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chủ trì hội nghị.

2. Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng ở bước 2

a) Đối với chức danh: Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập, thành phần gồm: người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; Thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy (nếu không có Thường vụ) hoặc Bí thư, Phó Bí thư (nếu không có cấp ủy) của tổ chức đảng đơn vị sự nghiệp công lập; Trưởng các khoa, phòng, ban và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập và trưởng các đơn vị trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có). Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập (cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nếu thực hiện quy trình bổ nhiệm cấp trưởng đơn vị) thực hiện chủ trì hội nghị.

b) Đối với chức danh Trưởng, Phó các khoa, phòng, ban và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập, thành phần gồm: người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; Thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy (nếu không có Thường vụ) hoặc Bí thư, Phó Bí thư (nếu không có cấp ủy) của tổ chức đảng đơn vị sự nghiệp công lập; Trưởng các khoa, phòng, ban và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập và Trưởng các đơn vị trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có). Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chủ trì hội nghị.

3. Hội nghị cán bộ chủ chốt ở bước 4

a) Đối với chức danh người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập, thành phần gồm: người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; Thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy (nếu không có Thường vụ) hoặc Bí thư, Phó Bí thư (nếu không có cấp ủy) của tổ chức đảng đơn vị sự nghiệp công lập; Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của đơn vị sự nghiệp công lập; Trưởng phòng, Phó Trưởng các khoa, phòng, ban và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập và cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có). Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có số lượng người làm việc dưới 30 người hoặc đơn vị sự nghiệp công lập không có tổ chức cấu thành, thành phần tham dự gồm toàn thể viên chức, người lao động trong biên chế làm việc thường xuyên tại đơn vị sự nghiệp công lập. Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập (cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nếu thực hiện quy trình bổ nhiệm cấp trưởng đơn vị) thực hiện chủ trì hội nghị.

b) Đối với chức danh Trưởng, Phó các khoa, phòng, ban và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập, thành phần gồm: Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; Thường vụ cấp ủy cùng cấp hoặc cấp ủy (nếu không có Thường vụ) hoặc Bí thư, Phó Bí thư (nếu không có cấp ủy) của tổ chức đảng đơn vị sự nghiệp công lập; Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của đơn vị sự nghiệp công lập; Trưởng phòng, Phó Trưởng các khoa, phòng, ban và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập và cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực

thuộc đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có). Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có số lượng người làm việc dưới 30 người hoặc đơn vị sự nghiệp công lập không có tổ chức cấu thành, thành phần tham dự gồm toàn thể viên chức, người lao động trong biên chế làm việc thường xuyên tại đơn vị sự nghiệp công lập. Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chủ trì hội nghị.

4. Quy trình bổ nhiệm viên chức quản lý từ nguồn nhân sự tại chỗ trong đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng trường hoặc Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ. Thành phần triệu tập tham dự tại bước 1, bước 3 và bước 5 gồm các thành phần quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và thành phần của Hội đồng trường hoặc Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp.

5. Căn cứ vào kết quả giới thiệu nhân sự, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập ra quyết định bổ nhiệm theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Đối với người quản lý doanh nghiệp Nhà nước thực hiện theo Điều 30 Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Điều 11. Quy trình bổ nhiệm từ nguồn nhân sự nơi khác

1. Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

2. Đối với viên chức quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

3. Tiếp nhận nhân sự từ nơi khác về vào làm công chức để bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

4. Tiếp nhận nhân sự nơi khác về vào làm viên chức để bổ nhiệm viên chức quản lý thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

5. Đối với việc bổ nhiệm viên chức quản lý từ nguồn nhân sự nơi khác trong đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng trường hoặc Hội đồng quản lý

a) Trường hợp nhân sự do đơn vị sự nghiệp công lập đề xuất thì tập thể lãnh đạo, Hội đồng trường hoặc Hội đồng quản lý đơn vị thảo luận thống nhất chủ trương; gặp gỡ người được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác; trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo, Hội đồng trường hoặc Hội đồng quản lý (nếu có) và cấp ủy cơ quan, đơn vị nơi người được đề nghị bổ nhiệm đang công tác về chủ trương bổ nhiệm; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy của cơ quan, đơn vị đối với nhân sự; nghiên cứu hồ sơ xác minh lý lịch; thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín.

b) Trường hợp nhân sự do cơ quan cấp trên có thẩm quyền dự kiến bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ngoài đơn vị, bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền dự kiến bổ nhiệm trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy,

Hội đồng trường hoặc Hội đồng quản lý của đơn vị tiếp nhận nhân sự về dự kiến bổ nhiệm; trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy, Hội đồng trường hoặc Hội đồng quản lý (nếu có) nơi nhân sự đang công tác về chủ trương bổ nhiệm và lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy; nghiên cứu hồ sơ, xác minh lý lịch; gặp nhân sự được dự kiến bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định về nhân sự.

6. Cấp có thẩm quyền thực hiện quy trình tiếp nhận, bổ nhiệm vào ngạch, xếp lương công chức; bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp, xếp lương viên chức đối với nhân sự được bổ nhiệm theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

7. Đối với người quản lý doanh nghiệp Nhà nước thực hiện theo Điều 31 Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Điều 12. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm các đối tượng khác

1. Việc bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện thực hiện theo Quy chế bổ nhiệm của huyện ủy, thành ủy và phù hợp với Quy định này.

2. Việc bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu, trưởng phòng, phó trưởng phòng, ban và tương đương trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện thực hiện theo Quy chế bổ nhiệm của huyện ủy, thành ủy và phù hợp với Quy định này.

3. Chủ tịch, các thành viên của Hội đồng trường, Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của bộ, quản lý ngành, lĩnh vực.

Điều 13. Hồ sơ bổ nhiệm

1. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

2. Viên chức quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

3. Đối với người quản lý doanh nghiệp Nhà nước thực hiện theo Điều 34 Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Điều 14. Số lượng cấp phó

Số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 15. Giới thiệu ứng cử

1. Việc giới thiệu ứng cử vào chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 và khoản 2 Điều 11 Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân.

2. Khi hết nhiệm kỳ Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện mà chưa kết thúc nhiệm kỳ của Trưởng phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện thì việc giới thiệu ứng cử vào chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ tiếp theo thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Mục 3 **BỔ NHIỆM LẠI**

Điều 16. Thời điểm, thời hạn và nguyên tắc thực hiện bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ; tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại

1. Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 49 và Điều 50 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

2. Đối với viên chức quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 49 và Điều 50 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

3. Đối với người quản lý doanh nghiệp Nhà nước thực hiện theo Điều 35, Điều 36 Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Điều 17. Thẩm quyền bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ

Cấp nào có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian cho giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Điều 18. Thủ tục bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu

1. Thủ tục bổ nhiệm lại đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, trong đó tiến hành 02 hội nghị, thành phần triệu tập lấy ý kiến đề bổ nhiệm lại như sau:

a) Hội nghị cán bộ chủ chốt lấy ý kiến về việc bổ nhiệm lại: thành phần triệu tập hội nghị thực hiện theo quy định như nêu tại khoản 3 Điều 9 Quy định này.

b) Hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức thảo luận biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín, thành phần triệu tập hội nghị thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy định này.

2. Thủ tục bổ nhiệm lại đối với viên chức quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, trong đó tiến hành 02 hội nghị, thành phần triệu tập lấy ý kiến đề bổ nhiệm lại như sau:

a) Hội nghị cán bộ chủ chốt lấy ý kiến về việc bổ nhiệm lại, thành phần triệu tập hội nghị thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Quy định này.

b) Hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức thảo luận biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín, thành phần triệu tập thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy định này.

3. Thủ tục bổ nhiệm lại đối với người quản lý doanh nghiệp Nhà nước

a) Đối với Chủ tịch Công ty: thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

b) Đối với Kiểm soát viên Công ty thực hiện như sau: Kiểm soát viên làm bản tự nhận xét, đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ; tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt lấy ý kiến về việc bổ nhiệm lại thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định 159/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 của Chính phủ; tập thể lãnh đạo doanh nghiệp thảo luận trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Thủ tục kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu

a) Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: thực hiện theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, trong đó tiến hành 01 hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức thảo luận biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín, thành phần triệu tập hội nghị thực hiện theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 9 Quy định này.

b) Đối với viên chức quản lý: thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, trong đó tiến hành 01 hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức thảo luận biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín, thành phần triệu tập hội nghị thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy định này.

c) Đối với người quản lý doanh nghiệp Nhà nước: thực hiện theo Điều 38 Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 19. Hồ sơ bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu

1. Hồ sơ bổ nhiệm lại thực hiện quy định đối với hồ sơ bổ nhiệm tại Điều 13 Quy định này.

2. Hồ sơ kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ và khoản 2 Điều 53 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

3. Đối với người quản lý doanh nghiệp Nhà nước thực hiện theo Điều 39 Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Mục 4

TỪ CHỨC, THÔI GIỮ CHỨC VỤ, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM

Điều 20. Từ chức, miễn nhiệm đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức quản lý; người quản lý doanh nghiệp Nhà nước

1. Từ chức, miễn nhiệm và hồ sơ xem xét cho từ chức, miễn nhiệm đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện tại Điều 65, Điều 66 và Điều 67 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

2. Thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm và hồ sơ xem xét cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức quản lý thực hiện tại Điều 54, Điều 55 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

3. Từ chức, miễn nhiệm đối với người quản lý doanh nghiệp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 52, Điều 53 Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Điều 21. Chế độ, chính sách về từ chức, miễn nhiệm đối với công chức; thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến miễn nhiệm đối với công chức, viên chức

1. Đối với công chức thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

2. Đối với viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

Điều 22. Quy trình, thủ tục từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan.

Mục 5

LUÂN CHUYỂN CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Điều 23. Luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý

1. Thẩm quyền luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định phân cấp về công tác tổ chức cán bộ của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm thực hiện:

a) Căn cứ quy định phân cấp về công tác tổ chức cán bộ, cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển chỉ đạo xây dựng kế hoạch luân chuyển; thực hiện quy trình thủ tục bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; quản lý, đánh giá, nhận xét, bố trí, phân công công tác đối với công chức sau luân chuyển; sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý.

b) Cơ quan, tổ chức, địa phương nơi đi, nơi đến; công chức được luân chuyển; cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; các cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 2 Điều 57 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

3. Đối tượng, phạm vi luân chuyển thực hiện theo Điều 55; tiêu chuẩn, điều kiện luân chuyển thực hiện theo Điều 56 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

4. Xây dựng kế hoạch luân chuyển, quy trình luân chuyển

a) Việc xây dựng kế hoạch luân chuyển đảm bảo theo nội dung quy định tại Điều 58 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định phân cấp về công tác tổ chức cán bộ.

b) Quy trình luân chuyển thực hiện theo 05 bước quy định tại Điều 59 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

5. Hồ sơ công chức luân chuyển thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều 13 Quy định này.

6. Thời gian luân chuyển ít nhất là 03 năm (36 tháng) đối với một lần luân chuyển. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

7. Nhận xét, đánh giá đối với công chức luân chuyển thực hiện theo Điều 62, bố trí công chức sau luân chuyển thực hiện theo Điều 63, chế độ chính sách đối với công chức luân chuyển thực hiện theo Điều 64 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

Mục 6 **ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI**

Điều 24. Điều động, biệt phái công chức

1. Việc điều động công chức thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

2. Việc biệt phái công chức thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

3. Chế độ, chính sách đối với công chức được điều động, biệt phái thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan của pháp luật, của tỉnh.

Điều 25. Biệt phái viên chức

1. Việc biệt phái viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

2. Quyền lợi đối với viên chức được biệt phái thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 36 Luật Viên chức và các quy định khác có liên quan của pháp luật, của tỉnh.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phổ biến, triển khai thực hiện Quy định này, định kỳ vào 31/12 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện Quy định này.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc UBND tỉnh căn cứ quy định phân cấp của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy định này hướng dẫn cụ thể quy trình, thủ tục, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý được phân cấp bổ nhiệm.

Điều 27. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với cán bộ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

3. Đối với người quản lý doanh nghiệp Nhà nước thực hiện việc khen thưởng, xử lý kỷ luật theo quy định tại Chương VIII Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Quy định

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì các nội dung liên quan thực hiện theo quy định tại các văn bản mới.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế tại địa phương./.

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ.....

Mẫu số 01

DANH SÁCH TRÍCH NGANG

Cán bộ trong quy hoạch.....đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh.....

(Tại Hội nghị ở bước 1)

[illegible]

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...
(Đóng dấu treo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày....tháng.....năm 20....

PHIẾU GIỚI THIỆU

Nhân sự bổ nhiệm chức danh.....

(tại Hội nghị ở Bước 2- Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng)

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Trình độ		Đồng ý giới thiệu	Không đồng ý giới thiệu
				Chuyên môn	LLCT		

(Ký tên hoặc không ký tên)

Ghi chú:

- Cột họ và tên ghi những đồng chí trong quy hoạch, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn; xếp theo thứ tự vần A, B, C...
- Đồng ý hay không đồng ý giới thiệu ai thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.
- Mỗi thành viên dự hội nghị giới thiệu 1 người cho một chức danh.

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...*(Đóng dấu treo)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Ninh Bình, ngày....tháng.....năm 20....***PHIẾU GIỚI THIỆU****Nhân sự bổ nhiệm chức danh.....***(tại Hội nghị ở Bước 3- Hội nghị tập thể lãnh đạo)*

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Trình độ		Đồng ý giới thiệu	Không đồng ý giới thiệu
				Chuyên môn	LLCT		
I	Danh sách cán bộ được lựa chọn ở bước 2						
II	Giới thiệu nhân sự khác						
Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Trình độ		Đồng ý giới thiệu	Không đồng ý giới thiệu
				Chuyên môn			

*(Ký tên hoặc không ký tên)***Ghi chú:**

- Danh sách công chức, viên chức được lựa chọn ở bước 2 xếp theo thứ tự văn A, B, C...; Đồng ý hay không đồng ý giới thiệu ai thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.
- Nếu không đồng ý giới thiệu ai trong danh sách ở phần I thì có thể giới thiệu nhân sự khác có đủ điều kiện, tiêu chuẩn.
- Mỗi thành viên dự hội nghị giới thiệu 1 người cho một chức danh.

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

(Đóng dấu treo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày....tháng.....năm 20....

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

Giới thiệu nhân sự bổ nhiệm chức danh.....

(tại Hội nghị ở Bước 4- Hội nghị cán bộ chủ chốt)

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Trình độ		Đồng ý giới thiệu	Không đồng ý giới thiệu
				Chuyên môn	LLCT		

(Ký tên hoặc không ký tên)

Ghi chú:

- Cột họ và tên ghi những đồng chí được lựa chọn ở bước 3; xếp theo thứ tự vắn A, B, C...
- Đồng ý hay không đồng ý giới thiệu ai thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.
- Mỗi thành viên dự hội nghị giới thiệu 1 người cho một chức danh.

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...*(Đóng dấu treo)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Ninh Bình, ngày....tháng....năm 20....***PHIẾU BIỂU QUYẾT****Giới thiệu nhân sự bổ nhiệm***(tại Hội nghị ở bước 5- Hội nghị tập thể lãnh đạo)*

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Trình độ		Đồng ý giới thiệu	Không đồng ý giới thiệu
				Chuyên môn	LLCT		

*(Ký tên hoặc không ký tên)***Ghi chú:**

- Cột họ và tên ghi những đồng chí được tập thể lãnh đạo lựa chọn qua phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị trước; xếp theo thứ tự vần A, B, C...
- Đồng ý hay không đồng ý giới thiệu ai thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.
- Mỗi thành viên dự hội nghị giới thiệu 1 người cho một chức danh.

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

(Đóng dấu treo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày....tháng.....năm 20....

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Giới thiệu nhân sự bổ nhiệm

(Phiếu dùng cho giới thiệu nhân sự ứng cử từ nơi khác, tại Hội nghị tập thể lãnh đạo)

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Trình độ		Đồng ý giới thiệu	Không đồng ý giới thiệu
				Chuyên môn	LLCT		

(Ký tên hoặc không ký tên)

Ghi chú:

- Đồng ý hay không đồng ý giới thiệu ai thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.